

**CÔNG TY CP DẦU THỰC VẬT
TƯỜNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /DTA-CBTT.16
V/v điều chỉnh số liệu trên Bản
thuyết minh BCTC Quý 2/2016

TP.Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2016

**Kính gửi: - Ủy Ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM
- Cổ đông Công ty**

Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần dầu thực vật Tường An, mã chứng khoán TAC, xin điều chỉnh số liệu đã công bố thông tin trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính Quý 2 năm 2016 đã công bố ngày 18/07/2016 như sau:

1. Chi tiêu V.16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	1.470.159.722	4.272.665.661	(4.771.345.000)	971.480.383
Quỹ phúc lợi	1.747.019.771	1.162.332.831	(158.503.091)	2.750.849.511
Cộng	<u>3.217.179.493</u>	<u>5.434.998.492</u>	<u>(4.929.848.091)</u>	<u>3.722.329.894</u>

2. Chi tiêu VI.1a . Tổng Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	1.593.382.672	1.108.828.832
Doanh thu bán thành phẩm	904.689.764.806	819.702.243.640
Cộng	<u>906.283.147.478</u>	<u>820.811.072.472</u>

3. Chi tiêu VI.3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	18.695.191.004	3.021.011.740
Giá vốn của thành phẩm đã bán	805.829.207.549	735.605.358.410
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	8.136.533.468	9.057.841.220
Cộng	<u>832.660.932.021</u>	<u>747.684.211.370</u>

4. Chi tiêu VI.6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.883.652.273	7.737.406.114
Chi phí vật liệu, bao bì	501.812.769	117.644.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	144.953.640	144.953.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.698.885.395	10.426.505.280
Các chi phí khác	22.111.308.904	22.950.825.640
Cộng	<u>44.340.612.981</u>	<u>41.377.334.790</u>

5. Chi tiêu VI.8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:



	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.243.691.685	21.120.553.295
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(303.031.070)	(303.031.070)
Thu nhập chịu thuế	20.940.660.615	20.817.522.225
Thu nhập được miễn thuế	(192.000.000)	(384.000.000)
Thu nhập tính thuế	20.748.660.615	20.433.522.225
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông</i>	4.149.732.123	4.495.374.890
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm cho phần thu nhập tăng thêm từ đầu tư mở rộng</i>	-	(485.722.269)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.149.732.124	4.009.652.621

6. Chỉ tiêu VI.9a. Lãi trên cổ phiếu: bỏ dòng “Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này”

	Năm nay	Năm trước
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	897	853

7. Điều chỉnh số tham chiếu Cột “thuyết minh” trên báo cáo tài chính:

- Mã số 262 (Bảng CĐKT): tham chiếu mục V.10
- Mã số 311 (Bảng CĐKT): tham chiếu mục V.11
- Mã số 312 (Bảng CĐKT): bỏ tham chiếu V.11

8. Điều chỉnh tiêu đề trang 2, 3, 4 của Bảng CĐKT: “ Cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016”

Việc điều chỉnh này không làm thay đổi số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Bảng cân đối kế toán.

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An xin điều chỉnh số liệu đã công bố với Quý cơ quan và Cổ đông. *luc*

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu văn thư, K.TCKT



Hà Bình Sơn